

Số: /BC-UBND

Tỉnh An, ngày 01 tháng 11 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Tỉnh An**

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH – UBND ngày ngày 01/8/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 499/KH – UBND ngày ngày 08/8/2024 của UBND xã Tỉnh An về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 190/LĐTĐBXH ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc tổ chức kiểm tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa xã Tỉnh An; UBND xã Tỉnh An báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025, cụ thể như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo điều hành, ban hành các văn bản liên quan:**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định 24);

Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 -2025 và mẫu biểu báo cáo;

Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 01/8/2024 của UBND thành phố về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn thành phố theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025;

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch và các văn bản liên quan để triển khai đến các ban, ngành, hội đoàn thể liên quan, ban chỉ đạo rà soát và 4 thôn, cụ thể:

- Kế hoạch số 499/KH-UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Tỉnh An về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024, xác định hộ làm nông - lâm - ngư

và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Tịnh An về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ trên địa bàn xã kèm theo phụ lục phân công trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Tịnh An về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 thôn Ân Phú.

- Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Tịnh An về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 thôn Ngọc Thạch.

- Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Tịnh An về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 thôn Long Bàn

- Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Tịnh An về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 thôn Tân Mỹ.

- Tổ chức lực lượng rà soát: Thành lập 4 tổ rà soát ở 4 thôn.

**II. Công tác tuyên truyền, phối hợp, triển khai, hướng dẫn biểu mẫu rà soát cho thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều tra viên tổ dân phố;**

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh xã, hội nghị ở 4 thôn về mục đích, ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để nhân dân trên địa bàn xã biết, đăng ký tham gia rà soát. Tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, các mô hình giảm nghèo hiệu quả trên địa bàn xã; các chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo, người nghèo và trách nhiệm của người dân trong việc vươn lên thoát nghèo. Thông báo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo và các chính sách an sinh xã hội.

- Được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, việc triển khai chỉ đạo tập trung của chính quyền và sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận, các Hội đoàn thể, công tác giảm nghèo của xã đã có những chuyển biến tích cực; cùng với những chính sách hỗ trợ của những chương trình hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ phương tiện sinh kế, đã tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Công tác rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm có chuyển biến tích cực so với các năm trước. Thực hiện việc bình xét đúng quy trình, công khai, dân chủ và có sự tham gia của người dân, không chạy theo thành tích, phản ánh đúng thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo.

**III. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

**1. Đối tượng:** Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là

những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú.

## **2. Đơn vị, cá nhân, phạm vi rà soát:**

- Đơn vị, cá nhân rà soát là: Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (gọi tắt là Ban chỉ đạo) xã; Trưởng ban công tác Mặt trận, thôn trưởng 4 thôn thuộc xã và các rà soát viên.

- Phạm vi rà soát: Thực hiện trong phạm vi toàn xã.

## **3. Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Việc khảo sát thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, cụ thể:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Ở khu vực nông thôn 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

(06 dịch vụ xã hội cơ bản gồm: Việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin).

Tương ứng với 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản gồm: Việc làm; người phụ thuộc trong gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin).

## **4. Về quy trình rà soát:**

Thực hiện theo đúng nội dung Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; và hướng dẫn của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN:**

#### **1. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

##### **a) Kết quả lập danh sách hộ cần rà soát:**

##### **\* Bước 1: Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát.**

- Số hộ đăng ký rà soát phiếu A: 01 hộ. Số hộ sau khi rà soát phiếu A đưa vào rà soát phiếu B: 01 hộ. Số hộ không thuộc diện đưa vào danh sách rà soát phiếu B: 0 hộ.

##### **\* Bước 2: Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình.**

Trên cơ sở Phiếu A đã tổng hợp và đưa vào danh sách rà soát phiếu B

- Số hộ nghèo, hộ cận nghèo (đang quản lý) được đưa vào danh sách rà soát phiếu B: 73 hộ.

- Tổng số hộ được rà soát phiếu B: 74 hộ. Trong đó: số hộ nghèo: 20 hộ, số hộ cận nghèo: 53 hộ (đang quản lý); số hộ không nghèo, không cận nghèo: 01 hộ (hộ sau khi rà soát phiếu A đưa vào rà soát phiếu B); Cụ thể số liệu theo thôn:  
Thôn Ân Phú: 23 hộ, thôn Ngọc Thạch: 15 hộ, thôn Long Bàn: 14, thôn Tân Mỹ: 22 hộ

**(\* Bước 3: Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát.**

Tổ chức họp dân ở từng tổ dân phố (*có biên bản họp kèm theo*), cụ thể:

- Thôn Ân Phú: Họp ngày 19/09/2024.
- Thôn Ngọc Thạch: Họp ngày 14/9/2024.
- Thôn Long Bàn: Họp ngày 19/9/2024.
- Thôn Tân Mỹ: Họp ngày 18/9/2024.

- Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã đã tổ chức phúc tra thực tế và họp xem xét, thống nhất kết quả rà soát vào ngày 15/10/2024;

**3.4. Bước 4: Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.** (*có Thông báo niêm yết kèm theo*)

Sau khi họp ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã vào ngày 16/10/2024, tiến hành niêm yết công khai danh sách kết quả rà soát **trong thời gian 03 ngày làm việc từ ngày 18/10/2024 đến ngày 22/10/2024**, địa điểm niêm yết tại trụ sở UBND xã Tịnh An và 04 nhà văn hóa thôn.

**3.5. Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND thành phố**

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (*có các biểu mẫu, phụ lục kèm theo*), cụ thể như sau:

- UBND xã đã có công văn trình UBND thành phố xem xét, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024

- Tổng số hộ dân cư trên địa bàn tại thời điểm điều tra: 2.466 hộ. Số hộ nghèo: 18 hộ, chiếm tỷ lệ 0,73%. Số hộ cận nghèo: 44 hộ, chiếm tỷ lệ 1,78%

- Thời gian thực hiện: Thời gian rà soát từ ngày 15/8/2024 đến ngày 25/10/2024;

- **Các biểu mẫu tổng hợp, báo cáo:** Thực hiện theo đúng biểu mẫu quy định, cụ thể:

- Biểu mẫu 01, biểu mẫu 02: Danh sách kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 theo chuẩn giai đoạn 2022 – 2025 và 10 chỉ tiêu thiếu hụt của các dịch vụ xã hội cơ bản, nguyên nhân nghèo, chỉ số thiếu hụt của trẻ em.

- Biểu mẫu 03: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn chi tiết thành viên trong hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Biểu mẫu 04: Danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

- Biểu mẫu 05: (Mẫu 7.1) Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Biểu mẫu 06, 07 (Mẫu 7.2, 7.3): Tổng hợp diễn biến tăng, giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm

- Biểu mẫu 08, 09 (Mẫu 7.4, 7.5): Phân tích các chỉ số, tỷ lệ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo

- Biểu mẫu 10, 11 (Mẫu 7.6, 7.7): Phân tích các chỉ số, tỷ lệ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo

- Biểu mẫu 12: (Mẫu 7.8) Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng

- Biểu mẫu 13: (Mẫu 7.9) Phân tích hộ nghèo theo các nhóm dân tộc

- Biểu mẫu 14: (Mẫu 7.10) Phân tích hộ nghèo theo các nguyên nhân nghèo, cận nghèo
- Biểu mẫu 15: (Mẫu 7.11) Tổng hợp chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo
- Kèm báo cáo, biên bản trích, thông báo niêm yết, kết thúc niêm yết kèm theo.

**3.6. Quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;** (*bước này chưa thực hiện chờ thành phố thẩm định kết quả rà soát của xã*)

**3.7. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.** (*bước này chưa thực hiện chờ thành phố thẩm định kết quả rà soát của xã*)

Trên đây là báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Tịnh An./.

***Nơi nhận:***

- Phòng LĐ-TB &XH thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- BCĐRS HN- HCN xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Trọng**